RETINOID

Nhóm retinoid được sử dụng trong ngành dược bao gồm các dẫn xuất tự nhiên cũng như tổng hợp có tác dụng giống vitamin A. Hàng ngàn chất tương tự retinoid đã được tổng hợp. Trong số này, ba thế hệ đã được thành lập để điều trị toàn thân và tại chỗ các chứng rối loạn da khác nhau:

* Retinoid không thơm "tự nhiên" (thế hệ 1)
* Các dẫn xuất retinoid là hydrocacbon thơm đơn vòng (thế hệ 2)
* Các dẫn xuất retinoid là hydrocacbon thơm đa vòng (thế hệ thứ 3)

Retinoids nội sinh thuộc thế hệ đầu tiên bao gồm vitamin A (all-trans retinol), tretinoin (all-trans retinoic acid), isotretinoin (13-cis retinoic acid) và alittinoin (9-cis retinoic acid).

Retinoids thơm thế hệ thứ hai bao gồm acitretin và etretinate. Chúng được tổng hợp bằng cách thay đổi nhóm cuối vòng.

Retinoids thế hệ thứ ba, được gọi là arotinoides, có những biến đổi hóa học hơn nữa. Nhóm này bao gồm bexarotene và tazarotene. Adapalene là một dẫn xuất của axit naphthoic, có cấu trúc giống chất chống viêm không steroid (NSAID), nhưng có đặc điểm giống retinoid.

|  |
| --- |
| Vitamin A derivative |
| **Tretinoin** (all-*trans* retinoic acid) |
| **Isotretinoin** (13-*cis* retinoic acid) |
| **Adapalene** (6-[3-(1-Adamantyl)-4-methoxyphenyl]- naphthalin-2-carbon acid) |
| **Tazarotene** (6-[(3,4-Dihydro-4,4-dimethyl-2H-1-benzothiopyran-6-yl)ethynyl]-3-pyridinecarboxylic acid ethyl ester) |
| **Alitretinoin** (9-*cis* retinoic acid) |
| **Bexarotene** (4-[1-(3,5,5,8,8-Pentamethyltetralin-2-yl)ethenyl]-benzooic acid) |

TLTK: https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/26069148/